

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 1859/2026/DSST

Ngày: 12/5/2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Hồng Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án Dân sự thụ lý số 539/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Duy Q, sinh năm 1997, địa chỉ: 1 đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 01/7/2025).

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1968

Địa chỉ: D đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Phạm Duy Q là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/01/2024, ông Ngô Văn H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Ngày 25/4/2025 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 12/5/2026, ông H còn Ngân hàng bao gồm các khoản nợ sau: nợ gốc 109.199.025 đồng, nợ lãi quá hạn là 42.009.960 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Văn H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2026 là 151.208.985 đồng (trong đó nợ gốc là

109.199.025 đồng, nợ lãi là 42.009.960 đồng). Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Ngô Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc ông Ngô Văn H phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2026 là 151.208.985 đồng (trong đó nợ gốc là 109.199.025 đồng, nợ lãi là 42.009.960 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành. Ngoài ra, ông Ngô Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 13/5/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng thẻ tín dụng”. Do bị đơn ông Ngô Văn H có địa chỉ tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh) thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Ngô Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Ngô Văn H thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/01/2024, tính đến ngày 12/5/2026 là 151.208.985 đồng (trong đó nợ gốc là 109.199.025 đồng, nợ lãi là 42.009.960 đồng).

- Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ và lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng như quá trình sử dụng thẻ tín dụng thì có đủ cơ sở để xác định ông Ngô

Văn H còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/5/2026 là 151.208.985 đồng (trong đó nợ gốc là 109.199.025 đồng, nợ lãi là 42.009.960 đồng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu ông H thanh toán khoản nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do ông Ngô Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Ngô Văn H phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

- H1 lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

- Buộc ông Ngô Văn H phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/01/2024; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ, tạm tính đến ngày 12/5/2026 với tổng số tiền là 151.208.985 (một trăm năm mươi một triệu hai trăm lẻ tám nghìn chín trăm tám mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc là 109.199.025 (một trăm lẻ chín triệu một trăm chín mươi chín nghìn không trăm hai mươi lăm) đồng, nợ lãi là 42.009.960 (bốn mươi hai triệu không trăm lẻ chín nghìn chín trăm sáu mươi) đồng.

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 13/5/2026, ông Ngô Văn H còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi

quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29/01/2024; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngô Văn H phải chịu án phí là 7.560.449 (bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn bốn trăm bốn mươi chín) đồng.

- Hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 2.487.282 (hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi hai) đồng cho Ngân hàng TMCP S theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0078686 ngày 06/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

[4] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND khu vực 9 – TP . HCM;
- THA DS TP . HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hoàng Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm